



Vững tin vào đầu tư 
BETA SECURITIES INC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2010

2010

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA (BSI)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA (BSI)

www.bsi.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2010

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7 - 9
CÁC CỘT MỐC PHÁT TRIỂN ĐÁNG CHÚ Ý	10 - 11
MÔI TRƯỜNG KINH DOANH 2010 VÀ DỰ BÁO XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2011	12 - 15
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2010 CỦA BSI	16 - 17
TÓM TẮT MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 2010	18 - 19
DỊCH VỤ MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN	20 - 23
DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	24 - 27
PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ	29 - 31
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, GÓP VỐN	32 - 33
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2011 CỦA BSI	34 - 37
CƠ CẤU NHÂN SỰ	38 - 39
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	40 - 41
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	42 - 43
BAN KIỂM SOÁT	44 - 45
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	46 - 49
TÌNH HÌNH NHÂN SỰ	50
TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG VÀ CHÍNH SÁCH NHÂN VIÊN	51
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	52 - 65
MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG	66 - 67

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



"...thị trường chứng khoán vẫn đang hồi phục sau ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh này, chiến lược phát triển ổn định được BSI duy trì, mạng lưới BSI tiếp tục mở rộng, cơ sở vật chất được củng cố, chất lượng dịch vụ được nâng cao, hoạt động xây dựng và phát triển thương hiệu được thực hiện tập trung và hiệu quả, hoạt động kinh doanh gặt hái được những kết quả đáng khích lệ..."

*K*ính thưa Quý cổ đông, quý khách hàng và các đối tác thân mến,
Trước tiên, tôi xin thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA (BSI) gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý vị cổ đông, quý khách hàng và đối tác đã luôn sát cánh, ủng hộ chúng tôi có những thành công nhất định và tiếp tục phát triển bền vững.



Năm 2010, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn đó những khó khăn bởi sự phục hồi chậm chạp của kinh tế thế giới sau dư chấn của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tiếp đó là khủng hoảng nợ châu Âu và nhất là tình hình diễn biến phức tạp của kinh tế Việt Nam dưới sự tác động từ những nguyên nhân khách quan như thiên tai lũ lụt, gộp với giá vàng leo thang, giá USD trong nước tăng vọt. Đặc biệt, thị trường chứng khoán vẫn đang hồi phục sau ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh này, chiến lược phát triển ổn định được BSI duy trì, mạng lưới BSI tiếp tục mở rộng, cơ sở vật chất được củng cố, chất lượng dịch vụ được nâng cao, hoạt động xây dựng và phát triển thương hiệu được thực hiện tập trung và hiệu quả, hoạt động kinh doanh gặt hái được những kết quả đáng khích lệ. Tổng tài sản 2010 của BSI đạt hơn 1.700 tỷ đồng, tăng hơn 300% so với năm 2009 và vượt hơn 237% so với kế hoạch. Doanh thu 2010 tăng khoảng 32% so với năm 2009, vượt 1,6% kế hoạch. Trong tình hình thị trường chứng khoán còn nhiều khó khăn, lợi nhuận sau thuế 2010 của BSI tuy có phần sụt giảm so với năm 2009 nhưng vẫn đạt kết quả nhất định đảm bảo cho mục tiêu tăng trưởng trong dài hạn và ổn định với tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần 2010 đạt hơn 1%.

Năm 2010 cũng ghi nhận BSI đạt được những kết quả khả quan trong hoạt động môi giới. Doanh thu hoạt động môi giới 2010 tăng 10,12 % so với năm 2009. Thị phần môi giới của BSI tính đến cuối năm 2010 tại sàn HSX tăng thêm 0,143% (tương đương mức tăng trưởng hơn 38%) và tại sàn HNX tăng thêm 0,182% (tương đương mức tăng trưởng gần 60%). Ấn tượng là thị phần môi giới 2010 của BSI tại sàn UPCoM vượt trội với con số 2%. Số lượng tài khoản mở mới trên toàn hệ thống tăng hơn 18%. Đồng thời, hoạt động môi giới không ngừng được nâng cao với đội ngũ môi giới được chọn lọc và đào tạo bài bản về nghiệp vụ cũng như đạo đức nghề nghiệp.

Bằng những nỗ lực phát triển trong các năm qua và xây dựng tiềm lực tăng trưởng trong thời gian tới, năm 2010 BSI vinh dự đón nhận giải thưởng Cúp vàng thương hiệu Hội nhập và Phát triển 2010 do Ban Tuyên giáo Trung ương, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ Công Thương, Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Đài Truyền hình Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa Việt Nam, Ủy ban Quốc gia Hợp tác Kinh tế Quốc tế tổ chức và trao tặng.

Quý vị thân mến!

Bước sang năm 2011, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với khó khăn và sự cạnh tranh quyết liệt. Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể tiếp cận và khai thác các cơ hội đầu tư tiềm ẩn. BSI vẫn kiên trì theo đuổi mục tiêu hoạt động ổn định cả trong ngắn hạn và dài hạn trên phương châm cùng chia sẻ cơ hội và thành công với khách hàng. BSI sẽ đầu tư mạnh hơn vào hệ thống công nghệ thông tin, vào nhân lực, vào hạ tầng cơ sở để nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm cung ứng sản phẩm, dịch vụ phù hợp và kịp thời cho các đối tượng khách hàng; duy trì được hoạt động ổn định và đạt các kết quả để ra về thị phần, doanh thu, tài sản, lợi nhuận. Về mục tiêu dài hạn, dựa trên giá trị cốt lõi đã xây dựng và bám sát kim chỉ nam hoạt động, BSI hướng đến cân đối cơ cấu doanh thu từ hoạt động môi giới, tư vấn tài chính, đầu tư, dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân hàng đầu tư đi kèm với chất lượng dịch vụ không ngừng được cải thiện để đưa BSI vào danh sách một trong những Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam về thương hiệu, chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động. Gắn với tầm nhìn này là sứ mệnh và giá trị cốt lõi đã đề ra, BSI hiểu rõ những bước đi của mình để đem lại sự hài lòng cao nhất và chia sẻ sự thành công với cổ đông, khách hàng, đối tác, cộng sự, cán bộ nhân viên và cộng đồng.

Chúng tôi xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý cổ đông, khách hàng, đối tác đã tin tưởng đồng hành cùng BSI trong thời gian qua. Sự trưởng thành của BSI không thể thiếu tinh thần đoàn kết, gắn bó, tận tâm của toàn thể cán bộ nhân viên; chúng tôi đánh giá cao và hết sức ghi nhận những đóng góp này.

Chúng tôi hy vọng tiếp tục nhận được sự ủng hộ và chia sẻ của Quý vị trong thời gian tới.

Xin gửi đến Quý vị lời chào trân trọng.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN VĂN CỨ

CÁC CỘT MỐC PHÁT TRIỂN

2011

Tháng 1/2011: BSI vinh dự đón nhận giải thưởng Cúp vàng "Doanh nghiệp hội nhập và phát triển năm 2010".

2010

Ngày 14/10/2010: BSI thành lập Chi nhánh Sài Gòn tại số 38-40-42 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. HCM.

2009

Ngày 01/7/2009: BSI chính thức triển khai hệ thống giao dịch trực tuyến (Online Trading).

Ngày 08/10/2009: BSI thành lập Chi nhánh Hà Nội tại số 27 Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Ngày 20/11/2009: BSI chính thức triển khai các nghiệp vụ Lưu ký chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn Tài chính doanh nghiệp, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Xác định giá trị doanh nghiệp.

2008

Ngày 25/7/2008: vốn điều lệ của BSI tăng từ 135 tỷ đồng lên 270 tỷ đồng.

Ngày 28/8/2008: BSI tăng vốn điều lệ từ 270 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng.

2007

Ngày 06/12/2007: BSI được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 135 tỷ đồng, trụ sở chính đặt tại số 16 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP.HCM.



MÔI TRƯỜNG KINH DOANH 2010

VÀ DỰ BÁO XU HƯỚNG

PHÁT TRIỂN 2011



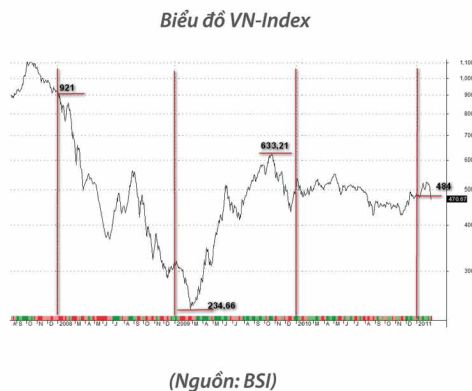
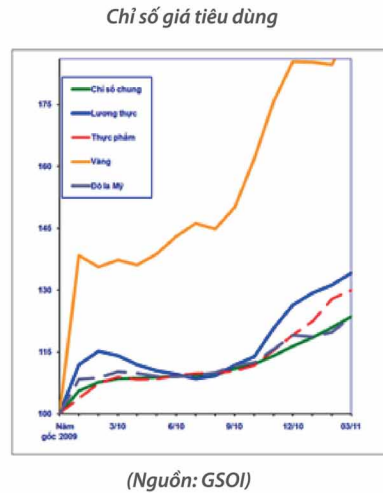
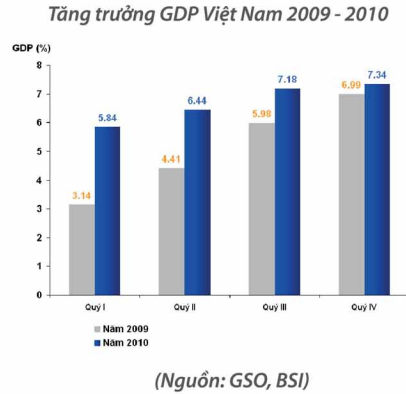
MÔI TRƯỜNG KINH DOANH 2010

Năm 2010 là một năm khó khăn đối với thị trường chứng khoán Việt Nam. Kết thúc năm, VN-Index đóng cửa tại 484,66 điểm, giảm 2% và HNX-Index giảm 32,3% so với đầu năm đóng cửa tại 114,24 điểm. Nguyên nhân chính được cho là xuất phát từ tình hình kinh tế vĩ mô trong nước gặp nhiều khó khăn, bên cạnh đó cũng do tác động từ bên ngoài như cuộc khủng hoảng nợ công ở châu Âu, lo ngại về cuộc khủng hoảng kép,...

Kinh tế vĩ mô trong nước năm 2010 đối với tình trạng lãi suất tăng mạnh, chỉ số lạm phát CPI tăng trên 2 con số (11,75%). Bên cạnh yếu tố lãi suất, lạm phát, vấn đề nhập siêu cũng là mối lo ngại, gây những áp lực lên cán cân thanh toán và dự trữ ngoại hối. Bên cạnh đó là vấn đề làm ăn không hiệu quả của các Tập đoàn, tổng công ty nhà nước mà điển hình là tập đoàn Vinashin, gây ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế, xã hội.

Năm 2010 cũng chứng kiến sự tăng vọt số lượng cổ phiếu mới niêm yết. Tổng cộng có thêm 187 công ty mới niêm yết trên hai sàn (tăng 41%), nâng tổng số công ty niêm yết trên sàn là 647. Các công ty niêm yết tăng vốn điều lệ bằng các phát hành thêm cổ phiếu, chia thưởng bằng cổ phiếu, làm cho giá cổ phiếu bị pha loãng, khiến nhà đầu tư bị "bội thực" với lượng cung cổ phiếu. Trong khi đó, dòng vốn vào thị trường chứng khoán lại bị hạn chế, do chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ nhằm kiểm chế lạm phát.

Dòng vốn ngoại quay trở lại thị trường chứng khoán Việt Nam một cách mạnh mẽ, khối ngoại mua ròng hơn 16.000 tỷ đồng gấp 5,7 lần so với năm 2009 (2.792 tỷ đồng). Vấn đề thao túng, làm giá cũng là vấn đề đáng quan tâm, ảnh hưởng đến tâm lý, lòng tin của nhà đầu tư vào thị trường chứng khoán. Một số vụ làm giá điển hình như HTV, AAA, DVD... và hành vi làm giá này lần đầu tiên đã bị truy tố hình sự. Khối ngoại nâng đỡ nhóm cổ phiếu bluechips như BVH, MSN, VIC, giúp nhóm cổ phiếu này tăng từ 80% đến 120%. Loại bỏ nhóm cổ phiếu này thì chỉ có nhóm ngành cao su tự nhiên là nhóm ngành tăng trưởng tích cực nhất (tăng 12,6%), trong khi đó hầu hết các nhóm ngành còn lại đều giảm, ngành cao su sẫm lớp giảm mạnh nhất 40,2%, ngành điện giảm 32,9%, chứng khoán giảm 27%.

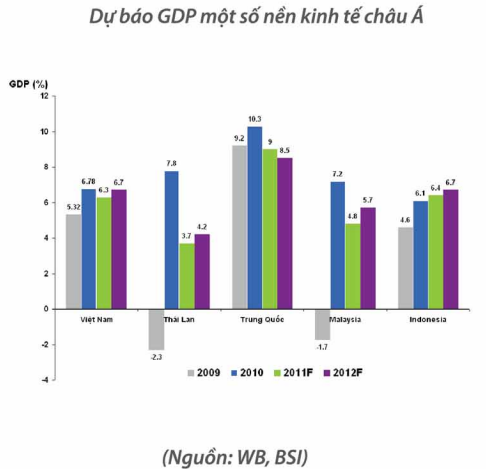
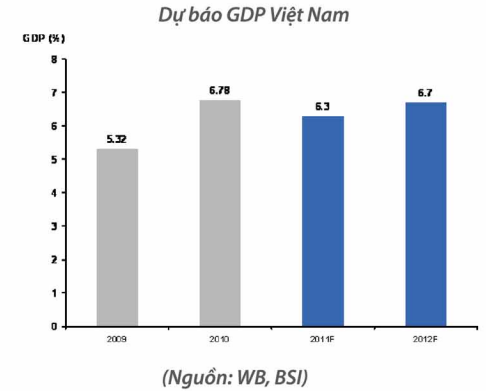


XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2011

Thị trường chứng khoán 2011 được dự đoán sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, khi tình hình kinh tế vĩ mô chưa chuyển biến tích cực. Bắt đầu từ việc ngân hàng nhà nước điều chỉnh tỷ giá VND/USD tăng thêm 9,3%, đó là Chính phủ đồng ý tăng giá bán điện thêm 15,28% từ 1/3/2011, điều chỉnh giá xăng dầu theo sát giá thị trường.

Mục tiêu năm 2011 của Chính phủ là kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, với mục tiêu lạm phát ở mức 7%. Tuy nhiên sau ba tháng đầu năm chỉ số CPI tăng khoảng 6%, cho thấy mục tiêu về lạm phát khó có thể đạt được. Do đó, Chính phủ áp dụng chính sách kiểm soát tín dụng năm 2011 tăng dưới 20% và áp dụng đi kèm với 4 giải pháp về chính sách tài khóa (Thứ nhất, tăng thu ngân sách. Thứ hai, phấn đấu đạt mục tiêu bội chi ngân sách không quá 5%, thấp hơn chỉ tiêu Quốc hội đưa ra. Thứ ba, sẽ xem xét, sắp xếp lại danh mục đầu tư của năm 2011, những dự án công trình nào thủ tục chưa xong sẽ chuyển sang năm sau, công trình nào hiệu quả không cao sẽ dừng lại. Thứ tư, sẽ tiết kiệm thường xuyên 10%); Với những chính sách này, ước tính sẽ dẫn đến giảm lượng cung tiền trên khoảng 100.000 tỷ đồng. Điều này ảnh hưởng đến dòng tiền vào thị trường chứng khoán trong thời gian tới.

Theo các chuyên gia dự đoán, nền kinh tế vĩ mô có thể ổn định từ Quý 3 trở đi. Và khi tình hình kinh tế ổn định trở lại là lúc thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh mẽ. Năm 2011 có thể được xem là năm đầy thách thức và cũng là năm cơ hội cho thị trường chứng khoán. Thời điểm hiện nay, nhà đầu tư dài hạn có thể tích lũy dần cổ phiếu, tuy nhiên tránh sử dụng đòn bẩy, vốn vay để đầu tư chứng khoán. Nhóm cổ phiếu cần quan tâm thời gian tới đó là cổ phiếu ngành than, khai thác khoáng sản, và nhóm cổ phiếu này ít chịu ảnh hưởng của lạm phát.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2010



TÓM TẮT MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 2010

Năm 2010, tổng tài sản của BSI đạt 1.737.638.427.495 đồng, tăng 307% so với năm 2009 và vượt hơn 237% so với kế hoạch. Doanh thu thuần đạt 58.929.515.058 đồng, tăng khoảng 31,97% so với năm 2009 và vượt 1,6% so với kế hoạch.

ĐVT: VNĐ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2008	2009	2010
Tổng Tài sản	303.441.283.328	426.111.490.475	1.737.638.427.495
Vốn điều lệ	300.000.000.000	300.000.000.000	300.000.000.000
Số cổ phiếu phát hành	30.000.000	30.000.000	30.000.000
Vốn chủ sở hữu	300.573.331.800	326.153.132.760	302.351.242.500

ĐVT: VNĐ

KẾT QUẢ KINH DOANH	2008	2009	2010
Doanh thu thuần	47.086.387.583	44.653.684.606	58.929.515.058
Lợi nhuận gộp từ hoạt động	2.361.180.257	44.583.400.732	19.138.038.888
Kinh doanh	573.331.800	30.471.181.777	649.481.443
Lợi nhuận trước thuế	573.331.800	25.579.800.960	649.481.443

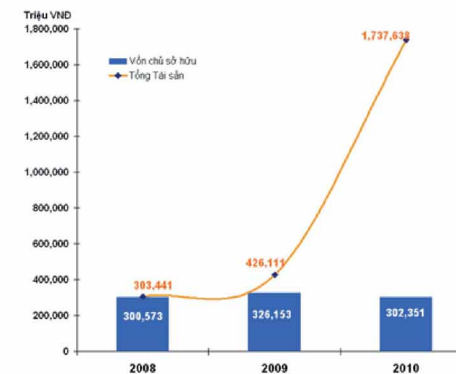
ĐVT: %

CHỈ TIÊU KHÁC	2008	2009	2010
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	50,23	57,14	84,60
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	58,67	42,86	15,40
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	0,95	23,46	82,60
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng tài	99,05	76,54	17,4

ĐVT: %

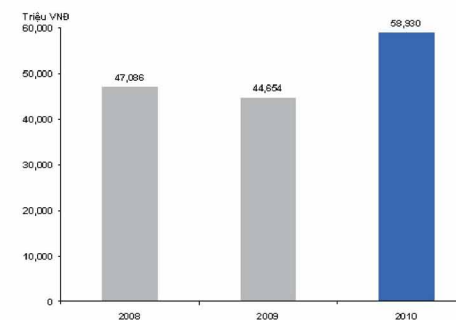
TỶ SUẤT LỢI NHUẬN	2008	2009	2010
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1,22%	57,28%	1,10%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	0,19%	7,84%	0,21%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,19%	6,00%	0,04%

Tăng trưởng Tổng tài sản và Nguồn vốn chủ sở hữu qua các năm



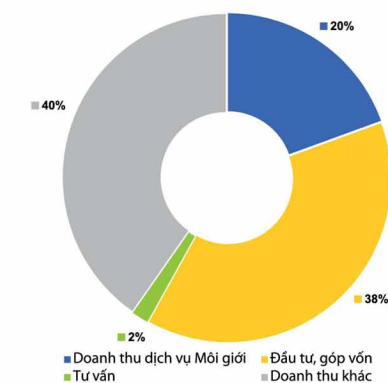
(Nguồn: BSI)

Doanh thu thuần



(Nguồn: BSI)

Cơ cấu doanh thu thuần 2010



(Nguồn: BSI)

DỊCH VỤ MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN



BSI tiếp tục mở rộng mạng lưới khách hàng, tăng cường các chính sách chăm sóc khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ

TỔNG QUAN DỊCH VỤ

Sau 3 năm thành lập, chất lượng dịch vụ chứng khoán ngày càng được nâng cao, mang đến cho khách hàng sự hài lòng với các sản phẩm dịch vụ: môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, thu xếp vốn đầu tư chứng khoán và quản lý rủi ro cho khách hàng.

Lưu ký chứng khoán: Với công nghệ hiện đại, nghiệp vụ Lưu ký, chuyển khoản chứng khoán, thực hiện quyền cho nhà đầu tư tại BSI được tiến hành một cách nhanh chóng và thuận tiện. Hệ thống quản lý và theo dõi chứng khoán chuyên nghiệp của BSI giúp nhà đầu tư thực hiện giao dịch một cách chính xác và hiệu quả trong thời gian nhanh nhất. Cụ thể, khách hàng sẽ được cung cấp các dịch vụ: Ký gửi chứng khoán; Thực hiện quyền liên quan đến người sở hữu chứng khoán bao gồm Quyền bỏ phiếu (Quyền tham dự ĐHCĐ); Quyền nhận lãi, vốn gốc trái phiếu và cổ tức bằng tiền; Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng; Quyền mua chứng khoán phát hành thêm; Quyền chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi và các quyền khác theo quy định của pháp luật; Chuyển khoản chứng khoán; giao dịch chứng khoán lô lẻ; tặng, cho, thừa kế; Cấm cổ và giải tỏa chứng khoán cấm cổ.

Môi giới chứng khoán niêm yết: Với đội ngũ nhân viên môi giới năng động, chuyên nghiệp, có kiến thức chuyên sâu và có đạo đức nghề nghiệp, BSI luôn sẵn sàng đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu về đầu tư và giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư. Nhà đầu tư có thể đặt lệnh trực tiếp tại các sàn giao dịch của BSI hoặc qua điện thoại, qua hệ thống giao dịch trực tuyến (Online Trading). Các lệnh mua, bán chứng khoán của nhà đầu tư dù được đặt bằng bất kỳ hình thức nào, đều được thực hiện nhanh chóng, chính xác và an toàn.

Môi giới chứng khoán OTC: Có mối quan hệ chặt chẽ với nhiều Công ty OTC, nguồn thông tin phong phú và được cập nhật liên tục, BSI cung cấp cho nhà đầu tư rất nhiều thông tin về những loại cổ phiếu chưa



niêm yết và giúp cho nhà đầu tư thực hiện giao dịch nhanh chóng, an toàn và giảm thiểu tối đa rủi ro. Nhà đầu tư tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán phi tập trung (tự do, chưa niêm yết) có thể chọn lựa nhiều hình thức giao dịch tại sàn giao dịch OTC của BSI: trực tiếp, qua điện thoại, qua tài khoản đăng nhập vào các website mua bán cổ phiếu OTC.

Quản lý sổ cổ đông: BSI cung cấp dịch vụ Quản lý sổ cổ đông như một công cụ và giải pháp quản lý an toàn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu cũng như đảm bảo tối ưu những lợi ích của doanh nghiệp và các cổ đông. Dựa trên phần mềm công nghệ tiên tiến OOS cùng với phương thức hiện đại, chuyên nghiệp, giúp giảm thiểu tối đa chi phí về tài chính và thời gian cho cổ đông. BSI luôn cập nhật, lưu giữ thông tin cổ đông một cách chính xác, đầy đủ; gửi báo cáo về danh sách cổ đông theo định kỳ hoặc theo yêu cầu Công ty; đảm bảo tuyệt đối về an toàn dữ liệu.

Đội ngũ nhân viên môi giới có kinh nghiệm, hiểu biết sâu sắc thị trường chứng khoán Việt Nam và ngày càng chuyên nghiệp hơn trong việc tư vấn đầu tư cho khách hàng.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2010, doanh thu thuần hoạt động môi giới chứng khoán đạt 11.528.254.581 đồng, tăng khoảng 10,2% so với năm 2009 và tăng hơn 877% so với năm 2008. Kết quả tăng trưởng này cho thấy dịch vụ môi giới chứng khoán của BSI ngày càng được nhà đầu tư tin cậy với số lượng tài khoản mở mới và giá trị giao dịch tăng cao.

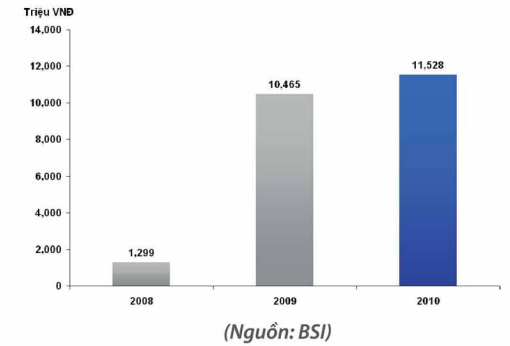
Chất lượng dịch vụ, chính sách chăm sóc khách hàng ngày càng được BSI nâng cao, cơ sở hạ tầng và phần mềm dịch vụ được nâng cấp liên tục, BSI mở rộng và đa dạng hóa các hình thức phục vụ khách hàng: dịch vụ tại sàn, qua điện thoại, trực tuyến, tư vấn online...

Lượng khách hàng mới mở tài khoản và giao dịch ngày càng gia tăng. Uy tín được gia tăng với khách hàng tổ chức trong nước và nước ngoài. Năm 2010, số tài khoản tổ chức trong và ngoài nước mở tại BSI đạt 2.045 tài khoản, tăng 18,3% so với năm 2009.

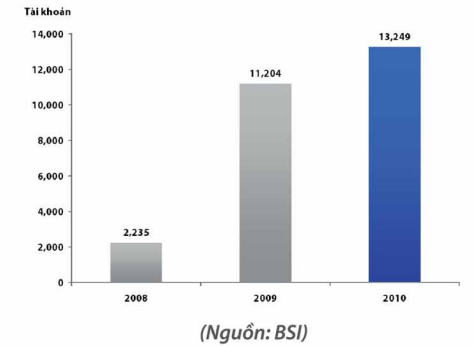
Năm 2010, thị phần môi giới của BSI tại hai sàn HOSE và HNX của BSI gia tăng lần lượt thêm 0,143% và 0,182% cũng là động lực đẩy doanh thu môi giới của BSI tăng so với năm 2009. Sự tăng trưởng ổn định và ngày càng mạnh của dịch vụ môi giới còn thể hiện qua thị phần tại sàn UPCoM năm 2010 của BSI đã tăng lên con số ấn tượng 2%.

BSI tiếp tục thực hiện mở rộng mạng lưới hoạt động tại TP.HCM, đánh dấu bằng sự ra đời của Chi nhánh Sài Gòn góp phần vào sự tăng trưởng mạng lưới khách hàng trên toàn hệ thống BSI.

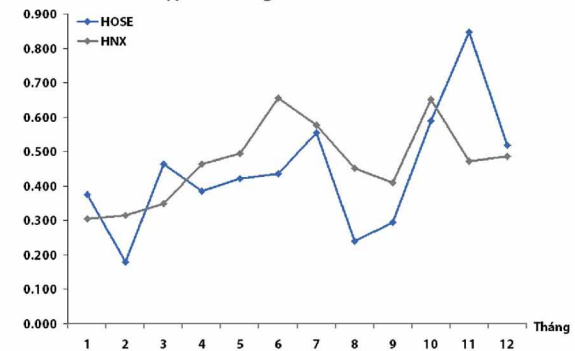
Doanh thu thuần dịch vụ môi giới



Tài khoản chứng khoán



Thị phần (%) Thị phần Môi giới của BSI năm 2010



(Nguồn: WB, BSI)

DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



Năm 2010, dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp đạt mức tăng trưởng ấn tượng với doanh thu thuần tăng hơn 233% so với năm 2009.

TỔNG QUAN DỊCH VỤ

BSI cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp đa dạng, bao gồm:

Tư vấn phát hành chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu) để giúp doanh nghiệp huy động vốn thông qua các phương thức phát hành chứng khoán riêng lẻ và phát hành ra công chúng (bao gồm phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng IPO);

Tư vấn niêm yết: ngoài việc tư vấn niêm yết chứng khoán trên sàn HOSE và HNX, BSI còn tư vấn niêm yết chứng khoán trên sàn chứng khoán Mỹ và Châu Âu thông qua đối tác liên kết giữa BSI và PHI GROUP, INC. (Web: www.phiglobal.com)

Tư vấn lập phương án cổ phần hóa: Tư vấn DNNN chuyển đổi sang cổ phần – tư vấn sắp xếp lại doanh nghiệp nhằm cổ phần hóa, đáp ứng chủ trương của Nhà nước.

Tư vấn chuyển đổi loại hình doanh nghiệp: BSI song hành cùng các Doanh nghiệp nhà nước và Doanh nghiệp tư nhân trong việc tư vấn cổ phần hóa, chuyển đổi mô hình hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh Dịch vụ tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp của BSI được thiết kế toàn diện phù hợp và đáp ứng nhu cầu của từng khách hàng.

Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp

Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp

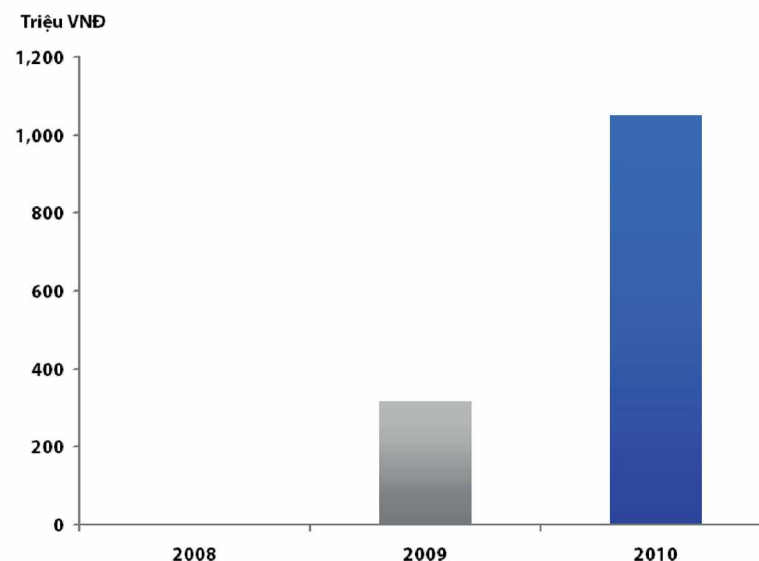
Tư vấn M&A: BSI cung cấp đa dạng các dịch vụ M&A như: sáp nhập và chia tách, liên minh chiến lược, thoái đầu tư, bao gồm cả dịch vụ tư vấn xác định giá trị của giao dịch, thương lượng các điều khoản cho bên mua và bên bán, ích lợi cộng hưởng sau sáp nhập...



Cùng các dịch vụ tư vấn khác như: Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tư vấn tổ chức đại hội cổ đông, Tư vấn xây dựng quy trình công bố thông tin, Tư vấn phương hướng xử lý khủng hoảng thông tin, Tư vấn xây dựng báo cáo thường niên.

BSI quy tụ đội ngũ tư vấn tài chính doanh nghiệp nhiều kinh nghiệm

Doanh thu thuần dịch vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp



(Nguồn: BSI)

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2010, BSI đã triển khai và cung cấp cho các khách hàng tổ chức nhiều dịch vụ tư vấn đa dạng về tài chính doanh nghiệp. Các nghiệp vụ chính đang được triển khai bao gồm: Tư vấn đăng ký Niêm yết chứng khoán; Tư vấn Chào bán chứng khoán; Tư vấn Tái cấu trúc Doanh nghiệp; Tư vấn Mua bán, sáp nhập Doanh nghiệp; Tư vấn cổ phần hóa.

Bên cạnh đó, BSI cũng đã thực hiện thêm các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp như: tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông, tư vấn các vấn đề liên quan đến công bố thông tin, tư vấn đăng ký công ty đại chúng, tư vấn xây dựng các quy chế hoạt động của doanh nghiệp, tư vấn phát hành cổ phiếu thường, phát hành cổ phiếu trả cổ tức, tư vấn quản lý số cổ đông...

Năm 2010 là năm có nhiều biến động to lớn, ảnh hưởng bất lợi đến thị trường tài chính và tạo ra những thách thức không nhỏ cho lĩnh vực cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp vì nhu cầu mới giảm mạnh. Thị trường tài chính Việt Nam mới

chung và BSI nói riêng cũng không tránh khỏi những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng đó. Mặc dù hoạt động của dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp cũng bị ảnh hưởng không nhỏ nhưng BSI đã vượt qua khó khăn bằng những chính sách quản lý rủi ro chặt chẽ và các gói sản phẩm đa dạng luôn đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường. Nhờ sự tin tưởng của các doanh nghiệp, việc cải thiện quy trình nội bộ và khả năng thực hiện, dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp đã đạt được những kết quả khả quan với 11 hợp đồng tư vấn được ký kết. Trong đó, BSI thực hiện 8 hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu, trái phiếu cho các ngân hàng, doanh nghiệp nhằm huy động vốn, tăng vốn điều lệ với các đối tác có thương hiệu nhất định trên thị trường như Công ty cổ phần bất động sản Petrolimex (Petroland), Ngân hàng TMCP Nam Á, Ngân hàng TMCP Gia Định, Công ty cổ phần Đầu Tư Khu Đô Thị Mới Sài Gòn, Công ty TNHH Hoàn Cầu,...

PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ



Hiện nay, BSI cung cấp hầu như đầy đủ các sản phẩm phân tích, nghiên cứu theo hai ngôn ngữ Việt, Anh, hỗ trợ thông tin tham vấn tốt nhất cho khách hàng tổ chức cũng như cá nhân, gia tăng giá trị cộng thêm cho khách hàng khi giao dịch tại BSI và góp phần tạo nên kết quả kinh doanh khả quan của các dịch vụ khác.

THÀNH TỰU

Năm 2010, Phòng phân tích & tư vấn đầu tư đã tái cấu trúc bộ phận, phát triển thêm các sản phẩm mới như phân tích ngành, thiết kế & tái cấu trúc danh mục đầu tư,... nâng cao số lượng và chất lượng sản phẩm phân tích để cung cấp cho nhà đầu tư.

Các sản phẩm nghiên cứu, phân tích là công cụ hỗ trợ đắc lực và hiệu quả cho hoạt động phòng môi giới trong việc trao đổi, cung cấp các thông tin quan trọng của thị trường cũng như các cổ phiếu. Năm 2010, thành quả dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp đạt được không thể thiếu sự phối hợp, hỗ trợ từ Phòng phân tích & tư vấn đầu tư trong việc phân tích, đánh giá các công ty tiềm năng để thực hiện tư vấn tài chính. Quan đó, bộ phận tư vấn có thể dễ dàng nắm biết được thông tin doanh nghiệp, năng lực hoạt động, tình hình tài chính, tiềm năng phát triển của công ty cần tư vấn. Góp phần đẩy nhanh tiến độ công việc trong quá trình tư vấn doanh nghiệp.

Các sản phẩm nghiên cứu, phân tích của BSI cũng được các kênh truyền thông đánh giá cao về độ tin cậy và khách quan khi được sử dụng trích dẫn làm thông tin tham chiếu cho độc giả.

Hiện nay, BSI cung cấp hầu như đầy đủ các sản phẩm phân tích, nghiên cứu theo hai ngôn ngữ Việt, Anh, hỗ trợ thông tin tham vấn tốt nhất cho khách hàng tổ chức cũng như cá nhân, gia tăng giá trị cộng thêm cho khách hàng khi giao dịch tại BSI. Hệ thống sản phẩm nghiên cứu, phân tích BSI đang cung cấp bao gồm báo cáo phân tích thị trường theo ngày, tuần; báo cáo phân tích công ty, báo cáo ngành,...

BSI cung cấp dịch vụ Định giá cho các tổ chức tài chính, các quỹ đầu tư, các nhà đầu tư cá nhân trong và ngoài nước nhằm phục vụ cho các mục đích đầu tư. Bao gồm: Định giá doanh nghiệp chưa niêm yết và niêm yết, định giá cổ phiếu, v.v...BSI đang sử dụng các phương pháp định giá tiên tiến trên thế giới, được chấp nhận phổ biến ở nhiều quốc gia, có thể áp dụng phù hợp cho các thị trường đang phát triển và thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Từ đó BSI đưa ra kết quả định giá hợp lý và đáng tin cậy cho khách hàng.

Với dịch vụ tư vấn dự báo tài chính, BSI thực hiện lập kế hoạch tài chính cho các dự án triển khai, các dự án có nhu cầu huy động vốn và cho các mục đích quản trị tài chính khác; lập dự báo luồng tiền chi tiết cho mục đích phân tích, định giá doanh nghiệp, lập dự án đầu tư, nhằm phục vụ quá trình đầu tư, mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, v.v...

Hiện nay, BSI cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chuyên sâu cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Đồng thời, BSI còn cung cấp các sản phẩm nghiên cứu, phân tích bằng các Báo cáo phân tích chuyên sâu.

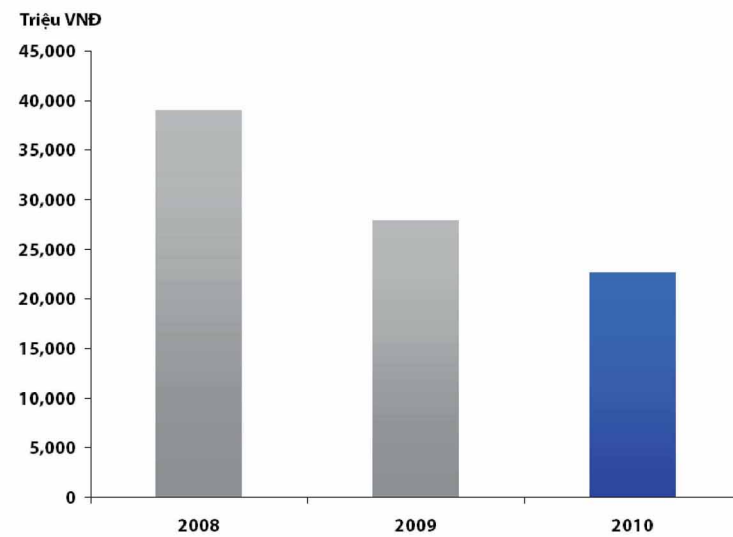


HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, GÓP VỐN

Năm 2010, doanh thu thuần hoạt động đầu tư, góp vốn đạt 22.652.607.239 đồng, giảm 18,8% so với năm 2009 và chiếm 38,4% doanh thu thuần của công ty.

BSI thực hiện hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn ở thị trường chứng khoán và dài hạn ở thị trường trái phiếu. Định hướng chiến lược cho hoạt động đầu tư tài chính dài hạn hiện nay của BSI là nhằm đến mục tiêu phát triển bền vững.

Doanh thu thuần hoạt động đầu tư, góp vốn



(Nguồn: BSI)

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2011



TÓM TẮT MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH 2011

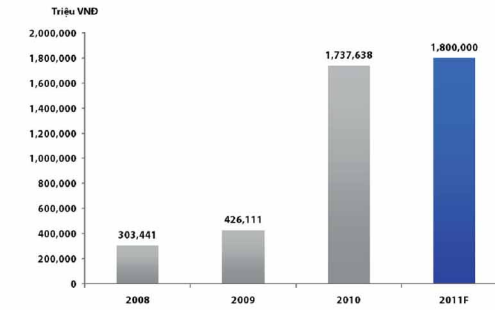
Năm 2011, BSI đặt kế hoạch tổng tài sản đạt 1.800 tỷ đồng, tăng 3,6% so với năm 2010. Doanh thu thuần đạt khoảng 63 tỷ đồng, tăng 6,91% so với năm 2010. Các chỉ số tài chính dự kiến:

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): ước đạt 8%, tăng 7,8% so với năm 2010

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản (ROA) dự kiến đạt 13,3%, tăng 12,9% so với năm 2010

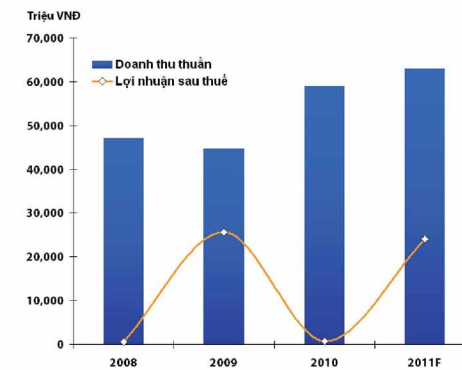
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần dự kiến đạt 38%.

Dự kiến tổng tài sản 2011



(Nguồn: BSI)

Dự kiến doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế



(Nguồn: BSI)

ĐVT: VND

	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011F
Tổng Tài sản	303.441.283.328	426.111.490.475	1.737.638.427.495	1.800.000.000.000
Doanh thu thuần	47.086.387.583	44.653.684.606	58.929.515.058	63.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	573.331.800	25.579.800.960	649.481.443	24.000.000.000

ĐỊNH HƯỚNG

Năm 2011, kết quả kinh doanh kỳ vọng đáp ứng được nhu cầu chia cổ tức của các cổ đông, chia sẻ thành công với đội ngũ nhân sự của công ty và cộng đồng. BSI tiếp tục khuyến khích và tạo cơ hội cho nhân viên phát triển tốt nhất năng lực của mình theo triết lý hoạt động "nguồn nhân lực là yếu tố chủ yếu quyết định sự thành bại của BSI".

Chất lượng dịch vụ vẫn là một trong những mục tiêu hàng đầu BSI tập trung nâng cao trong năm 2011 đi kèm với mạng lưới hoạt động của BSI tiếp tục được mở rộng tại các khu vực trọng tâm và các chi nhánh tập trung thực hiện các nghiệp vụ giới hạn trong các hoạt động môi giới, dịch vụ hỗ trợ tài chính (cầm cố, ứng trước), lưu ký, quản lý sổ cổ đông và tư vấn đầu tư. Riêng hoạt động hợp tác đầu tư, các Chi nhánh chỉ thực hiện khi có sự cho phép của Hội sở và tùy thuộc tình hình quản lý và hệ thống kiểm soát rủi ro tốt. Các hoạt động Repo, đầu tư tự doanh đều thực hiện tập trung tại Hội sở và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống sản phẩm, dịch vụ để đón đầu thị trường. Ứng dụng công nghệ hiện đại để tăng tính chính xác, an toàn, bảo mật, nhanh chóng trong quá trình giao dịch. Đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khảo sát nhu cầu và thị hiếu của khách hàng để phục vụ cho công tác thiết kế sản phẩm. Sản phẩm, dịch vụ tài chính của BSI được thiết kế theo hướng mở, đảm bảo tính linh hoạt cần thiết nhằm đáp ứng các nhu cầu khác biệt của khách hàng.

MỤC TIÊU

BSI tiếp tục theo đuổi định hướng phát triển ổn định và bền vững trong khuôn khổ của pháp luật và phần đầu trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam về thương hiệu, chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động, dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại cùng với đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao.

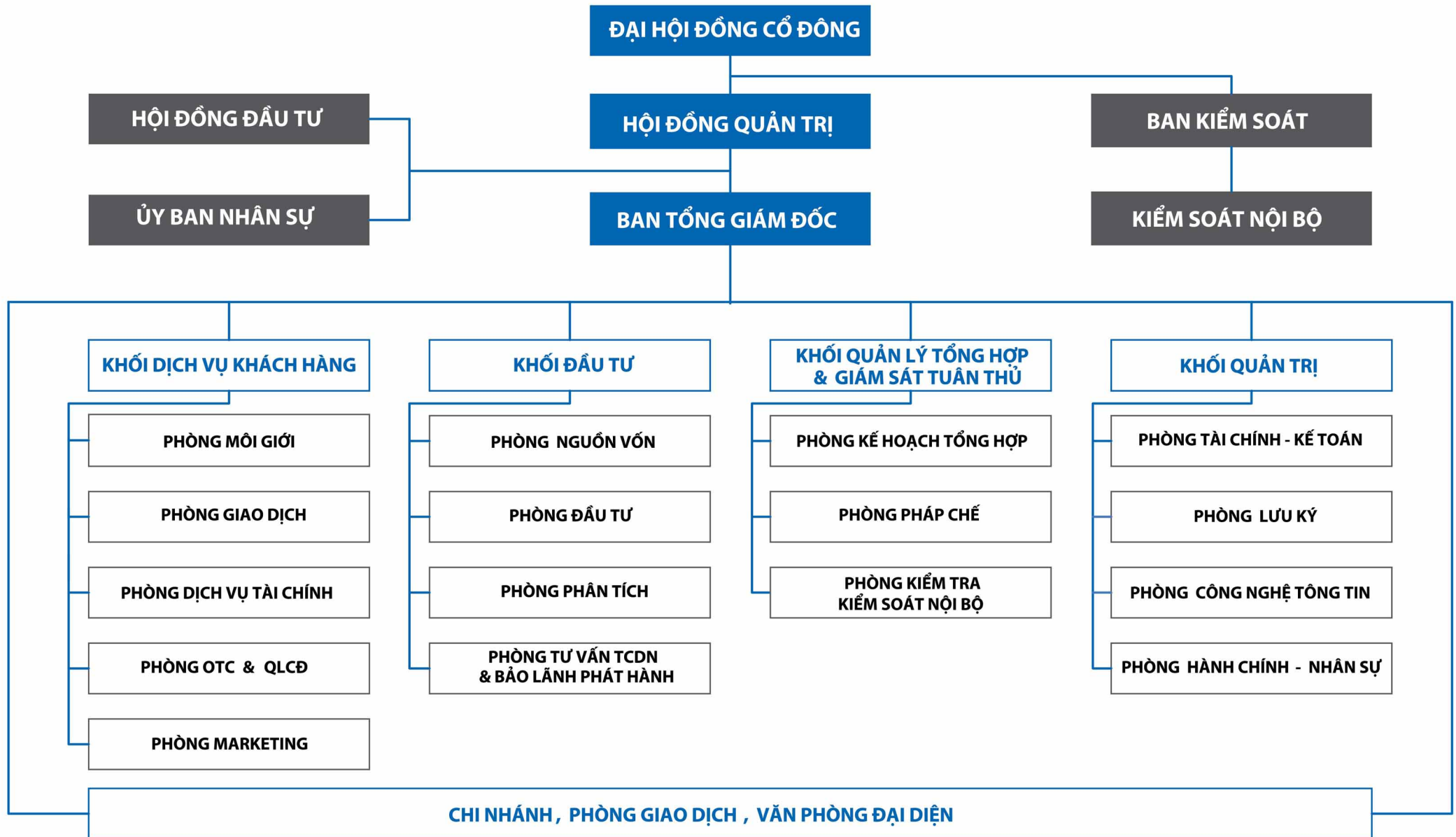


CƠ CẤU NHÂN SỰ



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Bộ máy tổ chức của BSI bao gồm Hội sở, các Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện. Tổ chức bộ máy được cấu trúc làm 4 khối: Dịch vụ khách hàng, Đầu tư, Quản lý tổng hợp & Giám sát tuân thủ, Quản trị.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến thời điểm lập báo cáo này, Hội đồng quản trị BSI bao gồm:

ÔNG NGUYỄN VĂN CỰU:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Cựu đã có 17 kinh nghiệm về quản trị và đầu tư trong hoạt động trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng – Chứng khoán. Ông Cựu tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của Hoa Kỳ, Cử nhân Tài chính – Ngân hàng và Cử nhân Luật.



ÔNG LÊ HỮU PHÚ:

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Phú đã có nhiều năm kinh nghiệm trong điều hành tổ chức kiểm toán độc lập. Hơn 17 năm - là kinh nghiệm thực tiễn ông Phú tham gia đầu tư thành công trong hoạt động ngân hàng, bảo hiểm, bất động sản và chứng khoán.



BÀ NGUYỄN THỊ MINH QUANG:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

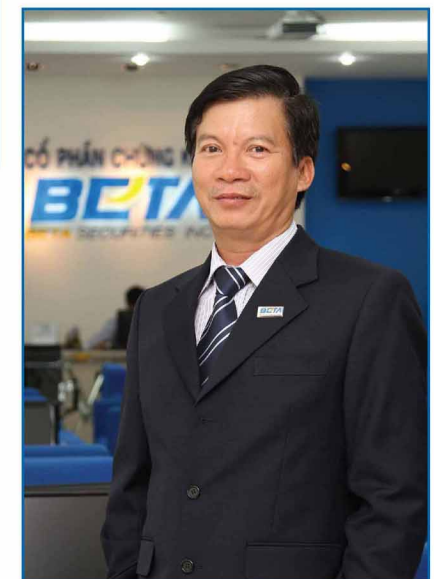
Bà Quang tốt nghiệp Cử nhân Tài chính của Hoa Kỳ và là người am hiểu sâu sắc, có nhiều năm kinh nghiệm đảm trách hoạt động quản trị tài chính cho nhiều doanh nghiệp.



ÔNG NGUYỄN VĂN THIÊN:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC

Ông Thiên có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động thẩm định và phân tích tài chính doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực; đặc biệt là thâm niên trong hoạt động quản trị và điều hành doanh nghiệp.





BAN KIỂM SOÁT

BAN KIỂM SOÁT

Tính đến thời điểm lập báo cáo này, Ban kiểm soát BSI tổng cộng có 03 thành viên. Bao gồm:

ÔNG TÔN THẮT LÂM KHÁNH:

Trưởng ban

ÔNG NGUYỄN THIÊN CHƯƠNG:

Thành viên

BÀ NGUYỄN THỊ THIỆN TÂM:

Thành viên

Với kiến thức và kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tài chính, các thành viên Ban kiểm soát luôn xác định được vai trò trách nhiệm thực hiện kiểm soát các hoạt động của Công ty theo qui định nhằm bảo vệ lợi ích cao nhất cho các Cổ đông của Công ty. Trong suốt nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát đã nỗ lực giám sát hoạt động kinh doanh, phát hiện và ngăn chặn kịp thời những vấn đề sai phạm, sai sót nhằm đảm bảo hoạt động công ty theo đúng qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty cũng như thực hiện các nghị quyết ĐHCĐ để ra hàng năm. Đồng thời Ban kiểm soát cũng tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT, kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động, tích cực tham gia đóng góp ý kiến cũng như thường xuyên có những kiến nghị kịp thời nhằm hoàn thiện chính sách, qui trình, qui chế, nâng cao năng lực quản trị điều hành và ngăn ngừa rủi ro trong hoạt động của BSI.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông NGUYỄN VĂN THIÊN: Tổng Giám đốc

Ông PHẠM THÀNH HƯNG: Phó Tổng Giám đốc

Ông Hưng tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị kinh doanh và chính thức đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc BSI kể từ ngày 20/8/2010 theo Quyết định của Tổng Giám đốc số 79/2010/QĐ-TGD-BSI.

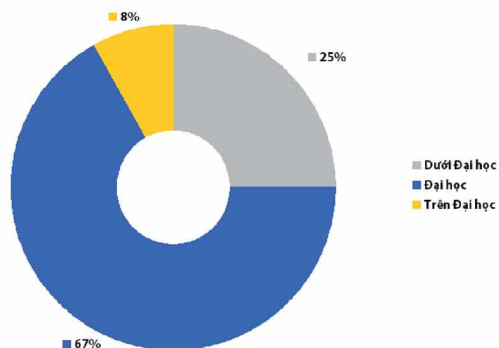


Ông PHẠM THÀNH HƯNG: Phó Tổng Giám đốc

Ông NGUYỄN VĂN THIÊN: Tổng Giám đốc

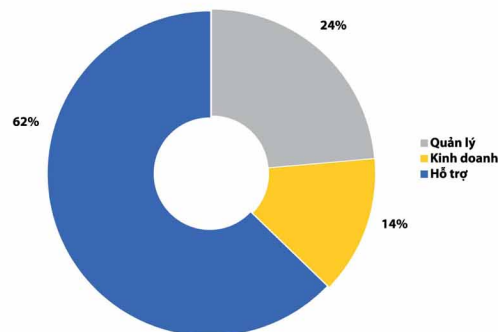
TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

Cuối năm 2010, tổng số cán bộ nhân viên BSI là 102 người, độ tuổi trung bình là 29,6 tuổi với cơ cấu trình độ trên Đại học chiếm 7,84%, Đại học chiếm 67,65% và 24,51% là dưới Đại học

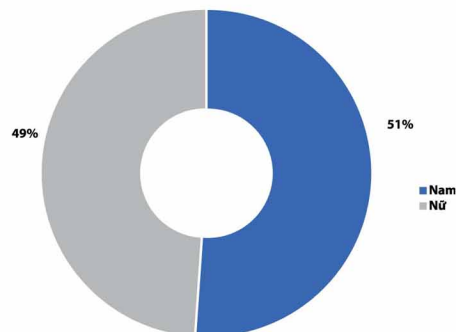


Hầu hết CBNV có trình độ trên ĐH đang đảm nhiệm các vị trí quản lý từ Trưởng/Phó phòng ban trở lên trong Công ty (7/8 CBNV).

Cơ cấu chức danh: Quản lý: 24, kinh doanh: 14, hỗ trợ: 64



Cơ cấu giới tính: Nam: 52, Nữ: 50



Trong năm 2010, BSI đón chào 34 nhân viên mới và có 26 nhân viên thôi việc.

CHÍNH SÁCH NHÂN VIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG

CHÍNH SÁCH NHÂN VIÊN

BSI luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định chung về việc chi trả lương, tất cả CBNV đều được tham gia chương trình bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Ngoài ra còn có lương tháng 13, các chương trình thưởng trong các dịp Lễ Tết (30/4, 2/9...). Cán bộ nhân viên làm việc tại BSI được hưởng chế độ hỗ trợ làm việc như: hỗ trợ bữa ăn hàng ngày, cấp phát đồng phục, chế độ nghỉ mát hàng năm, tổ chức sinh nhật định kỳ hàng tháng, cũng như các ưu đãi nội bộ khác.

Với việc xác định con người là nòng cốt cho sự phát triển, BSI đang tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực thông qua chương trình xây dựng hệ thống đánh giá và chuẩn hóa năng lực chung cho tất cả các vị trí công việc cũng như các năng lực cốt lõi của BSI, kết hợp với việc đánh giá hiệu quả công việc để có chế độ bồi dưỡng, phát triển nghề nghiệp và công tác khen thưởng kịp thời, hợp lý. Tất cả các nhân viên đều có cơ hội tham dự các lớp huấn luyện đào tạo nghiệp vụ theo nhu cầu công việc bên trong và bên ngoài, được Công ty tài trợ toàn bộ chi phí. Chi phí đào tạo bình quân/người: 1.700.000đ /người.

TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG

Ngay từ khi thành lập, trách nhiệm cộng đồng là một mục tiêu và cũng là sứ mệnh mà BSI đề cao trong quá trình phát triển. BSI nói chung và mỗi cán bộ nhân viên BSI nói riêng đã có những hoạt động đóng góp tích cực cho xã hội bằng tinh thần tương thân tương ái và khả năng của mình như viếng thăm các trung tâm nuôi dưỡng người già, trẻ em mồ côi và tàn tật; tham gia những chương trình đi bộ từ thiện; nhận giảng dạy những trẻ em cơ nhỡ;... Đặc biệt, bằng hành động thiết thực để chia sẻ một phần mất mát với đồng bào miền Trung sau thiên tai, ngày 30/10/2010, đợt cứu trợ đồng bào miền Trung với tên gọi "Hương về Miền Trung" đã được BSI – Chi nhánh Hà Nội, đại diện cho toàn thể cán bộ nhân viên BSI, phối hợp với công ty chứng khoán bạn đã đến kịp lúc với đồng bào xã Sơn Trung, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010



MỤC LỤC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	55
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	56
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	57-59
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	60
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	61
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	62-65

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2010.

1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Cựu	Chủ tịch
Ông Lê Hữu Phú	Phó chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Minh Quang	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thiên	Thành viên

Ban kiểm soát

Ông Tôn Thất Lâm Khánh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Thiên Chương	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thiện Tâm	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Thiên	Tổng Giám đốc
Bà Lâm Thị Ngọc Thảo	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 21/7/2010)
Ông Phạm Thành Hưng	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 20/8/2010)

2. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động của Công ty trong năm. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Công ty đã:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính; và
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2010. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

NGUYỄN VĂN THIÊN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày 04 tháng 3 năm 2011



Ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Đơn vị tính: VND

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta (sau đây gọi tắt là "Công ty") bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, từ trang 57 đến trang 65 kèm theo, được lập vào ngày 04 tháng 3 năm 2011.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp các với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan khác.

Cùng với việc không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi xin lưu ý người đọc đến thông tin như đã nêu tại thuyết minh số 06 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, vào ngày 31/12/2010, Công ty chưa đánh giá lại danh mục các chứng khoán chưa niêm yết theo giá trị thị trường với tổng giá trị đầu tư là 155.504.653.682 đồng do không xác định được giá tham chiếu.



NGUYỄN LƯƠNG NHÂN
GIÁM ĐỐC

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0182/KTV
 Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam
 Tp. HCM, ngày 04 tháng 3 năm 2011

NGUYỄN ANH TUẤN
KIỂM TOÁN VIÊN

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0985/KTV

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	'31/12/2010	'31/12/2009
A. Tài sản ngắn hạn	100		1.470.073.076.896	243.494.110.502
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	27.226.390.272	8.011.493.222
1. Tiền	111		27.226.390.272	3.011.493.222
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	5.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	128.864.737.926	22.625.894.783
1. Đầu tư ngắn hạn	121		131.725.893.245	23.661.851.423
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(2.861.155.319)	(1.035.956.640)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	7	1.299.446.746.208	197.267.369.051
1. Phải thu khách hàng	131		41.200.000.000	-
2. Trả trước cho người bán	132		21.900.040.410	2.017.844.686
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		50.804.882.870	100.995.782.044
4. Các khoản phải thu khác	138		1.185.541.822.928	94.253.742.321
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.535.202.490	15.589.353.446
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	11.104.969.656	976.992.589
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	3.430.232.834	14.612.360.857
B. Tài sản dài hạn	200		267.565.350.599	182.617.379.973
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		11.992.516.003	10.970.635.529
1. TSCĐ hữu hình	221	10	9.725.765.516	10.754.289.413
- Nguyên giá	222		19.371.269.805	17.010.991.155
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.645.504.289)	(6.256.701.742)
2. TSCĐ vô hình	227	11	2.266.750.487	216.346.116
- Nguyên giá	228		3.032.982.801	684.239.501
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(766.232.314)	(467.893.385)
III. Bất động sản đầu tư	240		3.514.818.000	-
1. Nguyên giá	241		3.514.818.000	-
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	6	248.755.771.172	169.542.459.172
1. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		177.615.338.490	100.887.208.490
- Chứng khoán sẵn sàng để bán	254		177.615.338.490	100.887.208.490
- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
2. Đầu tư dài hạn khác	258		74.830.678.682	72.345.496.682
3. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(3.690.246.000)	(3.690.246.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.302.245.424	2.104.285.272
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	1.142.131.893	583.055.607
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	13	770.302.931	181.879.065
3. Tài sản dài hạn khác	268	14	1.389.810.600	1.339.350.600
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.737.638.427.495	426.111.490.475

Ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	'31/12/2010	'31/12/2009
A. Nợ phải trả	300		1.435.287.184.995	99.958.357.715
I. Nợ ngắn hạn	310		1.434.878.184.995	99.958.357.715
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	15	955.924.000.000	38.700.000.000
2. Phải trả cho người bán	312		-	746.768
3. Người mua trả tiền trước	313		76.500.000	120.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	16	3.214.063.039	3.042.415.074
5. Phải trả công nhân viên	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316	17	968.904.109	-
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	18	403.168.858.263	57.438.218.773
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	19	71.525.005.034	-
9. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		854.550	656.977.100
II. Nợ dài hạn	330		409.000.000	-
1. Vay và nợ dài hạn	334	20	409.000.000	-
B. Vốn chủ sở hữu	400		302.351.242.500	326.153.132.760
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	302.351.242.500	326.153.132.760
1. Vốn điều lệ	411		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.128.429.257	-
3. Lợi nhuận chưa phân phối	420		1.222.813.243	26.153.132.760
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.737.638.427.495	426.111.490.475

Ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	'31/12/2010	'31/12/2009
CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
1. Tài sản cố định thuê ngoài				
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	001		-	-
3. Tài sản nhận ký cược	002		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	003		-	-
5. Ngoại tệ các loại	004		-	-
6. Chứng khoán lưu ký	005		-	-
Trong đó:	006		43.058.060	22.773.296
6.1. Chứng khoán giao dịch				
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	007		43.058.060	22.773.296
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	008		1.690.449	104.889
6.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	009		40.125.603	22.644.540
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	010		1.242.008	23.867
6.3. Chứng khoán cầm cố	012		-	-
6.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	017		-	-
6.4. Chứng khoán tạm giữ	019		-	-
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	022		-	-
6.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	027		-	-
6.8. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	032		-	-
6.9. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	042		-	-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	047		-	-
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	050		-	-
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	082		-	-
10. Chứng khoán nhận uỷ thác đầu giá	083		-	-
	084		-	-

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày 04 tháng 3 năm 2011



NGUYỄN VĂN THIÊNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		58.929.515.058	44.653.684.606
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		11.528.254.581	10.464.964.372
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		22.652.607.239	27.883.073.075
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		1.051.265.455	315.500.000
- Doanh thu khác	01.9		23.697.387.783	5.990.147.159
02. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
03. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	22	58.929.515.058	44.653.684.606
04. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	11	23	39.791.476.170	70.283.874
05. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.138.038.888	44.583.400.732
06. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	24	22.872.124.715	14.647.877.661
07. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.734.085.827)	29.935.523.071
08. Thu nhập khác	31	25	4.843.935.928	751.162.300
09. Chi phí khác	32		460.368.658	215.503.594
10. Lợi nhuận khác	40		4.383.567.270	535.658.706
11. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	50		649.481.443	30.471.181.777
12. Chi phí thuế doanh nghiệp hiện hành	51	26	-	4.891.380.817
13. Chi phí thuế doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		649.481.443	25.579.800.960

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2010	Năm 2009
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	01	649.481.443	30.471.181.777
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	3.895.659.828	4.323.091.568
Các khoản dự phòng	03	1.825.198.679	(8.302.495.380)
(Lãi)/lỗ do từ hoạt động đầu tư	05	(4.355.408.022)	(2.520.434.250)
Chi phí lãi vay	06	21.054.709.133	1.748.967.237
Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	23.069.641.061	25.720.310.952
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(1.016.713.970.422)	(171.168.656.044)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	-	579.162.179
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	415.260.523.171	55.462.703.561
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(10.687.053.353)	(1.325.289.999)
Tiền lãi vay đã trả	13	(20.085.805.024)	(1.748.967.237)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(1.963.678.191)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(609.156.664.567)	(94.444.414.779)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(5.490.965.750)	(1.707.016.009)
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(376.407.089.400)	(45.810.953.172)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	113.074.921.430	33.453.224.997
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.546.667.040	2.520.434.250
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(266.276.466.680)	(11.544.309.934)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền vay và nợ ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.048.699.000.000	38.700.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(131.066.000.000)	-
Cổ tức, lợi nhuận trả cho chủ sở hữu	36	(22.984.971.703)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	894.648.028.297	38.700.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	19.214.897.050	(67.288.724.713)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	8.011.493.222	75.300.217.935
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	27.226.390.272	8.011.493.222

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày 04 tháng 3 năm 2011



NGUYỄN VĂN THIÊN
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày 04 tháng 3 năm 2011



NGUYỄN VĂN THIÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với Báo cáo tài chính được đính kèm.

Các thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với Báo cáo tài chính được đính kèm.

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động Số 67/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 12 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh lần 2 số 148/UBCK-GP ngày 28/8/2008.

Tên giao dịch và trụ sở và các chi nhánh

Tên giao dịch tiếng Anh của Công ty là Beta Securities Incorporation, tên viết tắt là BSI.

Trụ sở chính đặt tại 16 Nguyễn Trường Tộ, quận 4, Tp.HCM.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta - Chi nhánh Hà Nội, tại số 27 Phố Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta - Chi nhánh Sài Gòn tại số 38-40-42 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm: môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Thông tư 95/2008/TT-BTC cho phép các công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc hoặc giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

Đầu tư tài chính ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn là những chứng khoán giữ cho mục đích kinh doanh được ghi nhận giá gốc vào ngày giao dịch. Các chứng khoán sau đó được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá trị thị trường và giá gốc. Bất kỳ khoản giảm giá hoặc tổn thất ước tính nào của những loại chứng khoán này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản cổ tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư tài chính dài hạn bao gồm các khoản đầu tư vào trái phiếu, được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư tài chính dài hạn được hạch toán theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá nếu có. Các khoản trái tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với các khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với các khoản lãi kể từ ngày mua.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ.

Giá trị thị trường của chứng khoán vốn niêm yết được xác định là trên cơ sở giá khớp lệnh (giá bình quân đối với các cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh) tại ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Đối với chứng khoán vốn của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá thị trường được xác định là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày lập dự phòng.

Đối với chứng khoán vốn của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá thị trường được xác định là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày lập dự phòng.

Đối với chứng khoán vốn của công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) và cũng chưa được giao dịch phổ biến trên thị trường, dự phòng giảm giá được lập nếu tổ chức kinh tế mà công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) theo hướng dẫn của thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009. Theo đó, mức trích lập dự phòng là chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có (x) với tỷ lệ vốn đầu tư của doanh nghiệp so với tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Các thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với Báo cáo tài chính được đính kèm.

Các thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với Báo cáo tài chính được đính kèm.

Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 10
Máy móc thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải	2 – 10
Thiết bị quản lý	2 – 5

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm kế toán và được khấu hao với thời gian là 3 năm.

Lương và các khoản trích theo lương

Tiền lương chi trả cho người lao động và trích lập vào chi phí trong kỳ dựa theo hợp đồng lao động. Theo đó, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cũng được trích lập với tỷ lệ là 22% và 4,5% tương ứng tiền lương của người lao động. Tỷ lệ 19% sẽ được đưa vào chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong kỳ; và 7,5% sẽ được trích từ lương của người lao động, bảo hiểm thất nghiệp được trích vào chi phí là 1% và 1% từ lương công nhân viên.

Chi phí lãi vay

Lãi tiền vay của khoản vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản liên quan.

Lãi tiền vay của các khoản vay khác được ghi nhận là chi phí hoạt động tài chính ngay khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Các điều kiện ghi nhận cụ thể được áp dụng đối với:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả cung cấp dịch vụ theo hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu được ghi nhận theo mức độ hoàn thành dịch vụ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở trích trước trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu cổ tức được ghi nhận khi cổ tức đã nhận hoặc được quyền nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Thuế

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 25% trên thu nhập chịu thuế. Thu nhập chịu thuế được tính dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh trong năm và điều chỉnh cho các khoản chi phí không được khấu trừ và các khoản lỗ do các năm trước mang sang, nếu có.

Các khoản lỗ sau khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được chuyển sang các năm sau.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Do chưa có những chứng cứ thích hợp và đầy đủ về việc chắc chắn sẽ có được lợi nhuận tính thuế trong tương lai, nên Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày 04 tháng 3 năm 2011



NGUYỄN VĂN THIÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG



Hiện nay, BSI hoạt động với mạng lưới kinh doanh gồm:

HỘI SỞ

Địa chỉ: 16 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Tp. HCM

Điện thoại: (08) 3826 8999 - Fax: (08) 3943 4816

CHI NHÁNH SÀI GÒN

Địa chỉ: 38-40-42 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (08) 38 214 555 - Fax: (08) 391 53 890

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 5, 27 Hàng Bài, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 39 345 345 - Fax: (04) 39 393 239